

# BẠN TÔI

Thời gian trôi qua thật nhanh, nhất là ở cái xứ ‘tư bản bóc lột tận xương tủy’, mà hàng triệu người trên thế giới ai ai cũng ao ước đến để được ‘bóc lột’. Bỏ cái cellphone vào túi, sau khi gọi thăm bà xã của nó, nhìn qua bà xã của tôi đang ngồi bên cạnh, tôi nói:

- Mới đây, mà nó đã mất hơn 10 năm rồi ‘mẹ mày’ kia!

- Ừ, mình coi sắp xếp qua thăm anh ấy một lần chứ, lâu lắm rồi.

Nó - là Ctsq Ngô Mộng Thủy, một trong những người bạn Ctsq mà vợ chồng tôi gần gũi và yêu thương. Nó - là người bạn mà mỗi khi có dịp nhắc đến, tôi đều nói với bà xã của tôi:

- Anh với nó thân nhau còn hơn cả vợ chồng!

Giữa năm 1969, mãn khóa học chuyên môn tại trường Cây Mai, tôi được chuyển về làm việc tại Đà Nẵng. Tại đây, trong một lần công tác hỗn hợp, tình cờ tôi và nó nhận ra nhau là AET, và quen thân nhau từ đó. Thế rồi, vì chiến cuộc, nên mỗi đứa mỗi nơi, rất ít khi gặp lại.

Tháng tư năm bảy lăm, mất nước, từ Sài Gòn tôi về lại Đà Nẵng; hai tháng sau thì ‘tình nguyện’ vào tù “cải tạo”. Tại đây - trại tù Kỳ Sơn, Quảng Nam Đà Nẵng - tôi gặp lại nó. Trong niềm đau và nỗi nhục của người lính mất nước, những ngày đầu bước chân vào trại tù gặp lại nó, thật sự là niềm vui và sự an ủi lớn lao cho tôi. Nó vào tù trước tôi mấy tháng nên khá rành về sự sinh hoạt trong trại. Nó xin cho tôi vào đội “cưa lú” để bớt vất vả, và sau này về kiếm cái nghề làm ăn nuôi vợ con. Nó tâm sự với tôi như vậy. Nhưng hình như không có gì bằng Trời tính, theo đội “cưa lú” đầu được hai ngày, chưa nhận diện ra cái cưa lú dài ngắn thế nào, thì bị đưa qua làm nhiệm vụ “anh nuôi”, cả ngày chỉ lo nấu nước. Nhớ có lần rảnh quá hai đứa rủ nhau đi “cải thiện” dọc theo bờ suối. Đang mãi

mê bắt ốc và chặt bắp chuối rừng, hy vọng chiều về có một bữa “liên hoan hoành tráng”, bỗng giựt mình vì mấy tiếng súng AK47 hướng về phía chúng tôi. Chợt nhận ra mình đã đi quá lâu và quá xa khu vực, nên vội quay về lại nơi làm việc. Thấy chúng tôi trở về với một xách ốc và mấy bắp chuối rừng, tên cảnh vệ hình như đã bớt lo lắng, nhưng sự giận dữ vẫn còn trên khuôn mặt non choét của nó:

- Địt bố, ai cho chúng mày đi hái hoa chuối? Đội cura “nú” không được cải thiện “ninh tinh” nghe chưa?

Tối hôm đó, như một thông lệ, hai đứa “nhận khuyết điểm” về tội “cải thiện ninh tinh” trong buổi sinh hoạt hằng đêm trước khi đi ngủ. Nhớ câu chửi thề của tên vệ binh hồi chiều, hai đứa nằm ôm bụng cười trong con đói cồn cào đang hành hạ ruột gan.

Không được bao lâu thì đội chúng tôi chuyển đi trại khác, tôi và nó được đưa về bộ phận ‘lò rèn’. “Thôi cũng được, không cura “nú” thì vào học rèn, sau về rèn nuôi vợ mi ơi!”. Nó có vẻ khoái chí nói với tôi như vậy. Ngồi nhìn anh Trung tá X, lò trưởng lò rèn, một tay cầm kềm, một tay cầm búa, nhanh nhẹn di chuyển miếng kim loại khi lui khi tới, khi qua trái khi qua phải; hai anh Đ/úy cầm búa tạ đập xuống miếng kim loại theo hướng dẫn của lò trưởng, các động tác theo nhau thật nhịp nhàng; tôi hết sức ngỡ ngàng và tự hỏi không biết anh Tr/tá X học rèn từ lúc nào, mà rèn nhuần nhuyễn đến như vậy. Đúng là sĩ quan “Đa năng Đa hiệu”. Mấy năm sau thì anh lò trưởng lò rèn chết vì bệnh trong trại tù Tiên Lãnh. Xin cầu nguyện vong linh anh thanh thản nơi cõi vĩnh hằng nhe anh X. Vào lò rèn tưởng được học nghề rèn, nào đâu mới ngồi nhìn và sai vặt được khoảng tuần lễ thì hai đứa được giao “công tác” khác.

- Hai anh còn trẻ khỏe, nên tôi phân công đi sản xuất than phục vụ tổ rèn.

Nhìn hai đứa chúng tôi, tên quản giáo nói như ra lệnh. Ngày đầu vác rìu và rựa vào rừng học nghề đốt than, nó đi trước tôi lẻo đẻo theo sau, mang theo cái tâm trạng nặng nề, buồn chán về một tương lai đen tối, không biết giờ này vợ con

làm gì để sinh sống... Hình như nó thất vọng vì không kiếm được cái nghề chuyên môn, nên vừa đi nó vừa nói nhỏ, vừa đủ cho tôi nghe: “Thôi thì... anh hùng lữ vận, lên rừng đốt than cũng được mi ơi!”. Sợ nó buồn, tôi cũng gắng cười vui. Một tuần sau thì chúng tôi quen việc, tôi nói với nó chỉ có học chữ mới khó còn ba việc lẻ tẻ này thì coi như pha... Không nói gì, nó chỉ nhìn tôi cười. Sau một thời gian “lao động là vinh quang” với cái bao tử “muôn đời lục quân VN” xẹp lép, tôi mới nhận ra ý nghĩa nụ cười của nó, nụ cười thật hồn nhiên và thật bao dung, như sẵn sàng giúp đỡ mỗi khi cần thiết. Thật vậy, công việc đốt than nặng nhất là chặt cây, mà cây phải lớn, ít nhất đường kính cũng phải 20<sup>cm</sup>, xong rồi đoạn ra từng khúc đều nhau, dài ngắn tùy theo chiều dài mỗi hầm, mà mỗi hầm ít nhất cũng phải 2m khối gỗ, trong khi phần ăn thì “lơ thơ tơ liễu bông manh”, nói theo kiểu người miền Bắc là ‘ăn lấy thảo’ thôi mà, thì làm sao kham nổi.

Tóm lại, đốt than không phải là công việc nhẹ nhàng như tôi tưởng. So với tôi thì nó khỏe mạnh hơn nhiều lắm, nhanh nhẹn, hoạt bát, thật thà, hiền lành, nhưng rất ngay thẳng, và đặc biệt là giúp đỡ anh em rất nhiệt tình.

Trong suốt thời gian hơn hai năm làm nghề “anh hùng lữ vận”, lúc nào nó cũng dành làm những công việc nặng nhọc, từ chặt những cây lớn, khâu vác, đến đào hầm than... nó đều làm hùng hục một mình, không một lời than vãn. Nhiều lần tôi nói như năn nỉ:

- Để tao phụ mi với chứ.

- Mi yếu và chậm quá, để tao. Nó nở nụ cười hồn nhiên nhìn tôi như thương hại, và nói một cách thật thà như vậy.

Biết tính nó, tôi lúc nào cũng cố gắng làm những gì mình có thể làm được, chỉ những việc nhẹ thôi, vậy mà chạy đua làm theo nó cũng bỏ hơi tai rồi. Một lần nó bước tới bụi cây trước lò rèn để đi tiểu, mới vạch ra chưa kịp hành sự, bất ngờ nó thấy con rắn ‘nẹp nong’ khá lớn đang nằm co mình trong hang đá (đây là loại rắn chuyên bắt chuột), mừng quá nó la lớn:

- Ê, Chính... Chính... Chính, mau mau đến giữ cửa hang, tao đi kiểm cây đập rắn.

Nghe rắn là tôi ớn da gà rồi, nhưng sợ nó chê ‘nhát gan’ nên tôi phóng ngay đến trước cửa hang, trong bụng hơi run, trong đầu chợt nghĩ “trót đại gông mình theo thằng này có ngày nguy to”; nghĩ vậy, nhưng bề ngoài làm như đang ‘sẵn sàng chiến đấu’:

- Để tao.

Tôi nói thật to cho nó yên tâm. Khoảng 10 phút sau nó trở lại với hai cây củi trong tay:

- Mi một cây, tao một cây. Mi đứng sau thọc cho rắn bò ra, tao đập nhé.

Thọc hoài không thấy mô tê chi hết, nhìn vào hang đá chỉ còn một lỗ trống không, con rắn đã biến khỏi “hiện trường” hời nào tôi không biết. Nói thật, tôi có dám đứng gần trước cửa hang canh giữ như lời nó dặn đâu. Quá thất vọng vì để mất miếng mồi ngon, thả cây củi xuống đất, nó nhìn tôi lắc lắc cái đầu và nở nụ cười thật vui, hình như bắt được mạch ‘yếu’ của tôi, nó nói:

- Mi... thiệt tình!

Một tuần sau, cũng ngày chủ nhật nghỉ “lao động”.

- Chính, đi bắt cá với tao nhé.

- Chỗ mô mi?

- Dọc theo suối. Mi chỉ ngồi trên bờ, tao lặn bắt cá đôi lên bờ, mi chỉ bắt bỏ vào giỏ thôi.

- Nhiệm vụ trên giao quá dễ. Để tao!

Đang phân vân không biết làm sao nó bắt được cá, bỗng nhiên nó trồi đầu lên, miệng nó ngậm một con cá, hai tay còn lại cầm hai con cá, đôi liên tiếp lên bờ. Tôi vội vàng chụp được hai con, một con vượt khỏi tay rơi trở lại suối. Trong vòng khoảng 15 phút, tôi chụp được hai chục con, còn 5 con “vô tư trở về nguyên quán” do không chụp kịp. Thế mới biết mình quá tệ!

Trên đây là những câu chuyện vui bên lề trong những tháng ngày mới bước vào trại “cải tạo” đang còn sự “quản lý” tương đối lỏng lẻo của bộ đội. Những ‘tài nguyên thiên nhiên’ như thú rừng, chim chóc, hoặc ốc cá dưới suối... quanh khu vực trại thật nhiều, vì bao nhiêu năm chiến tranh không có người dân nào bèn mảng tới đây; do đó những người tù “cải tạo” nếu có điều kiện thuận lợi cũng rất dễ dàng mưu sinh. Khoảng cuối năm 1978, một số ít được về, số đông còn lại chuyển qua các trại “cải tạo” chính thức dưới sự “quản lý” của công an. Từ đây, chúng tôi được gọi tên mới - ‘Tù chính trị’ -. Đoàn xe đò vừa đưa chúng tôi đến trại mới, lập tức tập trung trước sân trại, tất cả áo quần liên quan đến “mỹ nguy” và các vật dụng bèn nhọn đều bị tịch thu vứt bỏ, hình như trên người lúc đó chỉ còn cái quần xà lỏn. Phát cho mấy bộ đồ tù sau lưng có in hai chữ CT bằng mực đen, sau đó tất cả bị lừa vào phòng tối om, thân phận đời tù thực thụ bắt đầu từ đêm đó...

Hình như là định số, qua nhiều lần thay đổi chỗ ở, tôi với nó lần nào cũng được xếp chung một nhà hay còn gọi là một ‘đội’; và lần nào cũng vậy, vì phòng nhỏ đông người, nên để “tiết kiệm” tôi và nó ngủ chung một mùng, và dĩ nhiên là luôn luôn ăn cơm chung với nhau. Sau này có thêm hai anh em AET vừa mới chuyển tới, cũng nhập chung một ‘mâm’ luôn cho ‘ấm lòng chiến sĩ’. Ngày đi lao động “cải thiện” được gì đem về giao cho nó, nó ở nhà trực phòng nấu nướng. Nhớ có lần dọn rẫy tôi “thu hoạch” được 3 con cóc, đem về giao cho nó nấu. Đang mãi mê đánh cờ tướng, tôi nghe nó gọi:

- Ê, xong rồi, về nhậu.

Chúng tôi gồm 4 anh em AET, mỗi người mỗi phần ăn, vốn vẹn chỉ có một chén cơm trộn mấy lát khoai mì, mà người Quảng Nam họ gọi là “khoai xiêm”, ngồi quanh lại ở giữa là một tô cóc. Nó xé ra từng miếng nhỏ nấu với nước muối do nhà bếp phát. Nhìn vào tô cóc, tôi thấy khoảng mấy muống màu đen đen, hỏi nó:

- Chi đen đen rứa mi?

- Trúng cóc, bở lắm.
- Nghe nói trúng cóc độc lắm mà?
- Độc để tao.
- Thôi, tui xin mấy muỗng nước, còn ‘xác’ và ‘trúng cóc’ nhường cho quý đại ca “bồi dưỡng”.
- Tù rồi mà còn sợ.

Cả bốn anh em vừa ăn vừa cười, tôi thấy nó “vô tư” đưa luôn một muỗng trúng cóc vào miệng, vừa ăn vừa nói như đùa:

- Quá bở!

Một đêm ngủ yên tĩnh trôi qua mang theo nhiều suy tư thầm kín trong từng thân phận người tù cải tạo không biết ngày về. Sáng ra, như thường lệ anh đội trưởng hỏi:

- Hôm nay có ai khai bệnh không?

Đằng xa, phía góc phòng bên phải tôi thấy ba cánh tay đưa lên, trong đó có hai Anh Em Ta. Bỗng dung tôi thấy nó từ cầu tiêu bước ra, hướng về anh đội trưởng nói lớn:

- Tui nữa!

Ngạc nhiên vì từ lâu nó chưa bao giờ khai bệnh, tôi hỏi:

- Chi rứa mi?

- Không biết hả? Cả đêm tao ói mửa và đi tiêu chảy muốn chết luôn, mi ngủ dữ rứa?

- Răng rứa?

- Trúng độc trúng cóc.

Tôi bước đến chỗ hai Anh Em Ta đang nằm để hỏi cho biết sự tình, thấy tôi cả hai đều lên tiếng:

- ĐM, cả đêm tiêu chảy và ói muốn chết.

- Biết vậy húp nước như mi cho rồi.

Thấy cả ba người yếu quá, tôi chạy qua phòng y tế báo bác sĩ Hạnh (cũng tù ‘cải tạo’). Khoảng 10 phút sau thấy ông lững

thững đi qua phòng ngủ, đứng ngoài cửa sổ nhìn mấy anh em ‘trúng độc’, thật bình thản ông phán một câu, đến giờ này sau mấy chục năm tôi vẫn còn nhớ như in:

- Trại chỉ có nước muối, các anh uống vô để súc ruột, không chết là may cho các anh lắm đó!

Xong ông quay về và thông thêm một câu:

- Chào các ‘Cóc Vương’.

May mà ở trại tù, chứ còn ở trong Trường chắc chắn nickname “Cóc vương” dính chặt đời em rồi.

Bốn anh em chúng tôi ăn chung với nhau, nó khoẻ mạnh nên được phân công ở nhà trực phòng, còn lại anh AET Ng-V-Tr., lớn tuổi, sức khoẻ kém, chỉ làm việc nhẹ quanh trại; AET Tr. Kh. thì quá nhút nhát nên mình tôi phải cố gắng ‘bay nhảy bao vùng’, kiếm được thứ gì có thể để đem về giao cho nó chế biến, nhằm lấp vào khoảng trống của bốn cái bao tử, đêm nào cũng nghe tiếng kêu, mà chỉ có người tù “cải tạo” mới thấu hiểu được ‘nỗi lòng người đi’. Nói đến sự nhút nhát của AET Tr. Kh., tôi nhớ một lần cười ra nước mắt, không biết giờ này đang cùng vợ con định cư ở Michigan Kh. còn nhớ không? Hôm đó tôi dẫn một toán đi làm về, như thường lệ khi vào cổng trại đều phải đi theo hàng một và đếm số theo thứ tự của mình. Tôi, tổ trưởng đi trước, bước qua tên cảnh vệ tôi đếm “một”, người sau tôi đếm “hai”, “ba”, “bốn”; đến tiếng thứ “năm”, thì tôi nghe tên cảnh vệ kêu lớn:

- Anh kia, đứng lại!

Ngoái đầu nhìn lại, hóa ra là anh Tr. Kh. của phe ta, đang sững sờ đứng ra khỏi hàng nhìn theo hai củ khoai mì “vô tu” tuột khỏi lưng quần rơi ngay trước mặt tên cảnh vệ, khi anh đang ráng sức hô to số “năm” để bước qua cửa ải. Nhìn về mặt đau khổ của Kh. tôi không thể nào nhịn cười được. “Ồn giời”, không biết hôm đó tên cảnh vệ ‘phải gió’ thế nào mà nó nói: “Cải thiện ninh tinh, để tang vật nằm đó, tất cả khẩn trương vào trại!”. Bữa cơm hôm đó tôi nói với Kh.:

- Thôi từ nay mọi chuyện ‘bay nhảy’ để tao, thà đói chút xiú cũng được, mi nhất thể này có ngày đứng tim chết.

Cả bốn anh em nhìn nhau cười trước khi chui vào mùng ngủ mang theo cái bao tử triển miên “đói”. Nói về “đói” có lẽ chỉ có những người tù “cải tạo” mới thấu hiểu và thấm thía hơn ai hết. Đói làm cho con người không còn giữ được tư cách, phẩm giá; có khi đánh đổi cả danh dự, và ngay cả mạng sống của mình nữa. Ông bà mình ngày xưa cũng đã nói “miếng ăn là miếng tòi tàn”; vào tù, bị cái đói hành hạ, mới thấy tư cách và bản chất con người hiện ra rất rõ. Hàng trăm bạn tù đang vật lộn với cơn lốc “đói”, bốn anh em chúng tôi vẫn bình thản “vô tư”, một ngày như mọi ngày, coi cái “đói” nhẹ tựa lông hồng. Đúng là Thiếu Sinh Quân VNCH. Xin cảm ơn Trường Mẹ đã đào tạo cho chúng con nên người!

Viết đến đây, thật sự tôi không cảm được nước mắt khi nhớ lại những muỗng cơm tù trong chén cơm còn lại, đôi lần nó cứ đẩy qua đẩy lại một cách rất thật tình, nhường cho tôi ăn, trong khi thân hình lực lưỡng của nó đáng ra phải cần nhiều hơn tôi chứ. Vậy cho nên Thủy ơi, nói thiệt nghe, cho đến giờ này ngồi viết lại chuyện đời tù của mình, tao cũng không biết tại sao mi lại có ‘can đảm’ làm như rứa, trong lúc hàng trăm anh em tù khác luôn coi trọng từng muỗng cơm độn, thậm chí tranh nhau từng miếng thịt lớn nhỏ mỗi khi có ‘lễ lực’.

Đầu năm 1980, nó được bổ sung vào tổ làm đường, tôi và AET Tr. Kh. theo đội ra trại lẻ sản xuất. Mặc dầu vậy, thỉnh thoảng làm bẫy bắt được con gì nó cũng ghé vào cho tôi, có khi một con chuột núi, có khi con sóc hay con chồn... Nó nói cho mi “bồi dưỡng”. Năm 1981 hay 82 gì đó, nó được tha về. Gần Tết năm đó nó lên thăm tôi, mang theo một số thực phẩm của gia đình tôi gửi. Hai đứa đang ngồi nói chuyện, bỗng dung tên cán bộ quản giáo không biết đi chơi đâu đó thấy nó nên ghé vào hỏi thăm. Biết lên thăm tôi, tên quản giáo nói tình bạn hai anh thật đáng trân quý. Mà cũng đúng như vậy, hầu như anh em tù trong trại ai cũng quý mến tình cảm của chúng tôi



đổi với nhau. Có người nói với tôi, TSQ tụi bây hay thiệt, có người nói hể nhắc đến Thủy là tao nhớ mầy, hoặc ngược lại.

Năm 1997 khi đang định cư tại Illinois, đang nằm ngủ bỗng điện thoại reo, bà xã tôi cầm phone:

- Hello, chị Chính hả?

- Dạ tui đây!

- Xin chia buồn cùng chị nhé, Chính chết tội quá.

- Oh, chắc anh lộn rồi, anh Thủy anh ạ, chứ không phải nhà tui...

Mùa hè năm 2014, vợ chồng tôi khăn gói đi ăn giỗ thứ 17 của nó. Đang ngồi nói chuyện với anh AET Ng. Đ. K. (anh ruột của Thủy), một anh trong đạo tràng của Chùa đến tụng kinh cho nó, thấy tôi anh hỏi:

- Anh ở đâu tôi thấy quen quen.

- Dạ tôi là bạn của Thủy.

- Oh Chính, nhớ anh không?

Chỉ cần nhắc tên một trong hai đứa là họ nhận ra ngay, vậy mới biết hai đứa chúng tôi gần gũi thân nhau đến mức độ nào rồi. Bây giờ mà còn ở trong nước, chắc chắn sẽ được danh hiệu “cặp đôi hoàn hảo”; ngôn ngữ quê hương tôi giờ đây biến dạng, dùng những từ ngữ gì “đách” hiểu nổi. BỐ KHỈ!!!

Năm 1980, nó được về, mấy tháng sau AET Tr. Kh. và anh AET Ng. V. Tr. cũng được về, còn lại mình tôi tiếp tục “học tập”, đúng là ‘đời tui cô đơn... nên đi mô cũng cô đơn’; cho đến năm 1987 mới được tha về, tôi mang theo một cái ba lô xẹp lép, không biết để làm gì, nhưng vẫn cứ mang về đến nhà, rồi bà vợ đem vớt mắt. Đúng là ‘thằng khùng’.

Qua Minnesota dự đám giỗ lần thứ 17 của Thủy, đứng trước bàn thờ khói hương nghi ngút, cắm một cây nhang vào ly hương rồi nhìn lên di ảnh của nó, tôi thấy nó cũng đang mỉm cười nhìn tôi.

Thủy ơi, mi đã vĩnh viễn về một thế giới xa xôi nào đó rồi, nhưng sao tao vẫn cảm thấy như đang bên cạnh. Tôi lâm râm nói một mình, hình như chỉ để cho nó nghe:

- Thôi mày yên nghỉ nhé, khi đã trả hết nợ trần, kẻ trước người sau, nếu có duyên, thế nào cũng có ngày gặp lại.

Ngày sau, trước khi chia tay, vợ chồng tôi cùng anh AET Ng. Đ. K. (anh ruột của Thủy) và gia đình đến nghĩa trang nơi Thủy an nghỉ. Tấm bia được gia đình xây thật đẹp, có ghi dòng chữ: “*Phân mộ CTSQ NGÔ MỘNG THỦY*”, bên phải là phù hiệu AET, bên kia là di ảnh.

Đứng nhìn hàng chữ đơn sơ, ngắn gọn ghi lại dấu tích người bạn AET, lòng tôi cảm thấy thật ấm cúng và chắc ở nơi xa xôi nào đó, bạn cũng cảm nhận như tôi, vì ba chữ AET thân thương muôn đời được gắn liền trên bia mộ với tên NGÔ MỘNG THỦY.

Xin cảm ơn gia đình bạn, đặc biệt là anh Ctsq Ng. Đ. K., đã đón tiếp vợ chồng em và vợ chồng AET Trần Đ. Hải trong tình cảm thắm thiết tình nghĩa TSQ.



Cảm xúc trước tình bạn AET, Ctsq Nguyễn V. An viết tặng bài thơ:

*MƯA TRONG NẮNG XỨ NGƯỜI*

*Có còn gì không?  
Khi xuôi tay về cát bụi.  
Để lại với đời,  
Hàng chữ nhỏ gọi tên.  
Người đi về miền viễn.  
Kẻ ở lại tiếc thương.*



*Ngậm ngùi bên bia mộ.  
Giờ hồn Bạn nơi đâu?  
Quê người ngày nhạt nắng.  
Mưa rơi tận đáy sâu.*



*Chuyện từ sinh,  
Người đi kẻ ở.  
Chút ân tình,  
Như ngỡ còn đây.  
Để xanh xao một ngày.  
Lần ra dấu tìm nhau.  
Sân Ga chiều...  
Bạn trước, tôi sau.*

Nhân ngày lễ Tạ ơn, tôi ghi lại những kỷ niệm khó quên đã đi qua đời mình, xin thành tâm cảm ơn Thượng Đế, cảm ơn Tổ tiên, cảm ơn Trường Mẹ TSQ/VNCH đã đào tạo cho con khôn lớn thành người, và cho con có những người anh em TSQ thật tuyệt vời, mà CTSQ Ngô Mộng Thủy là một trong những người bạn TSQ không thể nào quên.

**CTSQ Lê Văn Chính SQ: 2109.**